

Bản án số: 296/2025/DS-PT

Ngày: 07 - 8 - 2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao Khánh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn A Đam

Ông Nguyễn Trọng Quế

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hứa Như Nguyễn - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2025/TLPT-DS ngày 13 tháng 6 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 80/2025/DS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 203/2025/QĐ-PT ngày 10 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Trần Văn Ú, sinh năm 1967; cư trú tại: Ấp K, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau (nay là xã N, tỉnh Cà Mau).

Căn cước công dân số: 096067008850; cấp ngày: 10/8/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Hồ Văn K, sinh năm 1983; cư trú tại: Khóm H, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau (nay là xã C, tỉnh Cà Mau) (Vắng mặt).

Căn cước công dân số: 096083015019; cấp ngày: 26/8/2023; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- **Bị đơn:**

1. Ông Huỳnh Tấn K1, sinh năm 1982 (Có mặt);

Căn cước công dân số: 096082009940; cấp ngày: 21/11/2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Bà Mạc Tuyết Đ (Vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau (nay là ấp T, xã N, tỉnh Cà Mau).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Ấp K, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau (nay là xã N, tỉnh Cà Mau).

- *Người kháng cáo:* Ông Huỳnh Tấn K1 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hồ Văn K trình bày:*

Ông Trần Văn Ú có cho vợ chồng ông Huỳnh Tấn K1, bà Mạc Tuyết Đ vay tiền 03 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 19/02/2021, ông Ú cho ông K1, bà Đ vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 30%/năm, không thỏa thuận thời gian trả nợ. Ông K1 có đóng lãi đến ngày 01/5/2021, làm tròn 03 tháng là 3.750.000 đồng

Lần thứ hai: Ngày 08/3/2021, ông Ú cho vay thêm 30.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 30%/năm tức 2,5%/tháng, không thỏa thuận thời gian trả nợ. Ông K1 có đóng lãi đến ngày 01/5/2021, làm tròn 02 tháng là 1.500.000 đồng.

Lần thứ ba: Ngày 16/3/2021, ông Ú cho vay thêm 30.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 30%/năm, không thỏa thuận thời gian trả nợ. Ông K1 có đóng lãi đến ngày 01/5/2021, làm tròn 02 tháng là 1.500.000 đồng. Cả ba lần vay, ông K1 có ký vào biên nhận “Hỏi tiền” ngày 19/02/2021, ngày 08/3/2021 và ngày 16/3/2021.

Tổng 03 lần vay là 110.000.000 đồng, trong đó, ông K1 có cho ông Trần Văn T là con ông Ú vay lại 10.000.000 đồng, ông K1 có trả 02 lần tiền gốc qua tài khoản ngân hàng là 10.000.000 đồng, đối trừ ông K1 còn nợ ông Ú 90.000.000 đồng tiền gốc. Số tiền lãi ông K1 đóng 2,5%/tháng từ ngày vay đến ngày 01/5/2021 là 6.750.000 đồng vượt quá lãi suất nhà nước quy định là 20%/năm, nên nay ông Ú đồng ý đối trừ số tiền lãi vượt quá là 10%/năm là 2.268.000 đồng vào tiền vốn gốc, như vậy số tiền nợ gốc còn lại là 87.732.000 đồng.

Nay ông Ú thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Huỳnh Tấn K1 và bà Mạc Tuyết Đ trả 87.732.000 đồng tiền gốc và lãi suất 20%/năm kể từ ngày 01/5/2021 đến ngày 01/10/2024 là 59.920.956 đồng, tổng cộng là 147.652.956 đồng.

- *Quá trình tố tụng bị đơn ông Huỳnh Tấn K1 trình bày:*

Ngày 19/02/2021, ông có vay của ông Trần Văn Ú số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng. Ngày 08/3/2021, ông vay của ông Ú 30.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng, trong đó có 10.000.000 đồng ông vay để đưa cho con ông Ú là ông Trần Văn T, như vậy trừ số tiền 10.000.000 đồng giao cho ông T, thì ông còn nợ ông Ú 20.000.000 đồng. Ngày 16/3/2021, ông vay của ông Ú 30.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng. Cả 03 lần vay đều thỏa thuận thời gian trả nợ sau 03 tháng kể từ ngày vay, khi vay có làm biên nhận do ông Ú viết toàn bộ nội dung và ông ký tên. Như vậy, tổng số tiền ông nợ ông Ú là 100.000.000 đồng. Ông có trả cho ông Ú 02

lần, mỗi lần trả 5.000.000 đồng là 10.000.000 đồng qua tài khoản ngân hàng vào ngày 24/12/2021 và 28/7/2022, đối trừ thì ông còn nợ ông Ú 90.000.000 đồng. Đã qua, ông có đóng lãi cho ông Ú khoảng 03 tháng là 65.000.000 đồng. Nay ông không đồng ý trả cho ông Ú 87.732.000 đồng tiền vốn vay. Do lãi suất ông đã đóng cho ông Ú 65.000.000 đồng vượt quá lãi suất quy định nên ông yêu cầu đối trừ vào số tiền vốn gốc 90.000.000 đồng, ông sẽ trả số tiền gốc còn lại, ông không đồng ý trả lãi, vì ông không có khả năng đóng lãi. Việc ông vay tiền để chi xài cá nhân, vợ ông là bà Mạc Tuyết Đ không biết, sau này bà Đ biết ông vay tiền ông Ú nên có đến thỏa thuận với ông Ú và hứa hẹn trả nợ cho ông Ú, bà Đ có trả cho ông Ú 8.000.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 13/3/2025, ông Trần Văn T trình bày: Ông là con của ông Trần Văn Ú, khoảng năm 2021 (không nhớ ngày cụ thể), ông biết ông Huỳnh Tấn K1 có vay tiền của cha ông là ông Trần Văn Ú nhiều lần tổng cộng là 110.000.000 đồng, sau khi ông K1 vay tiền của ông Ú thì ông có vay lại của ông K1 10.000.000 đồng. Nay ông K1 yêu cầu trừ số nợ của ông 10.000.000 đồng, ông Ú đồng ý trừ, ông cũng thống nhất đối trừ số tiền nợ trên. Như vậy, trong tổng số tiền nợ vốn ông K1 đã vay của ông Ú 110.000.000 đồng, trừ số tiền ông nợ ông K1 10.000.000 đồng còn lại thì ông K1 còn nợ ông Ú 100.000.000 đồng tiền vốn. Như vậy, ông không còn nghĩa vụ trả nợ cho ông K1. Việc ông K1 có trả tiền lãi, tiền vốn nào khác cho ông Ú hay không thì ông không biết, yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết theo quy định. Do ông đã trình bày rõ ý kiến, nên ông xin vắng mặt không tham gia hòa giải, không tham gia tố tụng suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Bà Mạc Tuyết Đ đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 80/2025/DS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Ú.

Buộc ông Huỳnh Tấn K1 và bà Mạc Tuyết Đ có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn Ú số tiền nợ vay gốc và lãi là 147.652.956 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025 bị đơn là ông Huỳnh Tấn K1 kháng cáo với nội dung: sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 80/2025/DS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu của ông Ú, ông K1 chỉ trả ông Ú tiền nợ gốc. Trường hợp không có căn cứ để áp dụng thời hiệu thì yêu cầu tính lại phần lãi suất theo khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự và đối trừ số lãi cao mà bị đơn đã đóng trước đó. Trường hợp Tòa án xét thấy việc cho vay ông Ú có dấu hiệu hình sự về hành vi cho vay nặng lãi thì yêu cầu chuyển hồ sơ sang công an để điều tra.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Huỳnh Tấn K1 rút một phần nội dung kháng cáo về việc xem xét dấu hiệu hình sự về hành vi cho vay nặng lãi để chuyển hồ sơ sang cơ quan công an để điều tra. Ông chỉ yêu cầu điều chỉnh lãi suất 10%/năm và yêu cầu tính thời hiệu khởi kiện để ông chỉ phải trả lại vốn gốc, không trả lãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tiến hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; Các đương sự chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Tấn K2, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 80/2025/DSST ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn kháng cáo của Ông Huỳnh Tấn K1 – bị đơn nộp trong thời hạn quy định của pháp luật. Về tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết đã được cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hồ Văn K, bị đơn là bà Mạc Tuyết Đ và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Trần Đăng T1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét các yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Tấn K1, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Đối với yêu cầu xem xét hành vi cho vay nặng lãi của ông Ú, tại phiên tòa phúc thẩm, ông K1 không còn yêu cầu xem xét dấu hiệu hình sự trong việc cho vay nặng lãi nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[3.2] Đối với yêu cầu tính thời hiệu khởi kiện của ông Huỳnh Tấn K1: Xét thấy việc vay nợ giữa ông Ú và ông K1 không xác định thời gian trả nợ, đến ngày 28/7/2022 ông K1 có chuyển tiền trả cho ông Ú qua tài khoản ngân hàng 5.000.000 đồng là đã xác lập lại thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 157 Bộ luật dân sự và theo quy định tại khoản 2 Điều 157 Bộ luật dân sự, thời hiệu khởi kiện bắt đầu lại kể từ ngày 29/7/2022. Do đó, kháng cáo về việc yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện, không được chấp nhận.

[3.3] Đối với yêu cầu xem xét về lãi suất: Nội dung trong giấy hỏi tiền có ghi lãi suất là 30% nhưng không nói rõ là 30%/ tháng hay 30%/ năm, tuy không ghi rõ là lãi tính theo năm hay tháng nhưng đều thể hiện nguyên và bị đơn đều có thỏa thuận về lãi suất. Tuy hai bên không thống nhất lãi suất 30% là tháng hay năm nhưng dù lãi suất 30%/năm hay 30%/tháng cũng đều vượt lãi suất quy định là 20%/năm. Án sơ thẩm điều chỉnh mức lãi suất 20%/năm (1,66%/tháng) theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, là đúng. Do đó kháng cáo của bị đơn yêu cầu điều chỉnh lãi suất 10%/năm không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.4] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông K1 không cung cấp chứng cứ gì mới. Cấp sơ thẩm tính lãi suất 20%/năm, đối trừ lãi đã trả và buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tổng số tiền 147.652.956 đồng là có căn cứ. Tuy nhiên, số tiền có số lẻ 56 đồng cần phải được làm tròn để đảm bảo thi hành án, do đó Hội đồng xét xử điều chỉnh làm tròn số tiền phải trả là 147.653.000 đồng (không phải sửa án sơ thẩm nhưng cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm).

[3.5] Từ những căn cứ và phân tích trên, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Tấn K1, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[5] Án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông K1 và bà Đ phải chịu án phí theo quy định. Ông Trần Văn Ú không phải chịu án phí.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông K1 phải chịu 300.000đ.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Tấn K1.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 80/2025/DS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Ú.

Buộc ông Huỳnh Tấn K1 và bà Mạc Tuyết Đ có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn Ú số tiền nợ vay gốc và lãi là 147.653.000 đồng (một trăm bốn mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi ba ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Huỳnh Tấn K1 và bà Mạc Tuyết Đ phải chịu 7.382.600đ (bảy triệu ba trăm tám mươi hai ngàn sáu trăm đồng).

Ông Trần Văn Ú không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 4.208.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003876 ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Huỳnh Tấn K1 phải chịu 300.000đ, ngày 28 tháng 4 năm 2025 ông K1 đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0004075 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 3;
- Phòng THADS khu vực 3;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Cao Khánh